

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 255/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 11 – 2023

“V/v Xin ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Mầm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 351/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 Về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Tú Q, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Q là Luật sư Nguyễn Văn Tr – Văn phòng Luật sư Ngô Đình Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: 362A, NT, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Thái Hoàng V, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp CG, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Phạm Mỹ Ph, sinh năm 1969 (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 27/7/2023)

Địa chỉ: Số 91/175 đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

2/ Chị Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã KBTB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

3/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BB, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

4/ Ông Trần Văn Hà, sinh năm 1953 (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 27/7/2023)

Địa chỉ: Ấp BB, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

5/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 27/7/2023)

Địa chỉ: Ấp BB, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 – 5 – 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Tú Q trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Thái Hoàng V kết hôn vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2011. Thời gian đầu kết hôn chị và anh V chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh V đi làm không đem tiền về để nuôi con và phát triển kinh tế gia đình. Anh V đã bỏ nhà đi từ tết nguyên đán năm 2022 cho đến nay, gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng chị và anh V không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thái Hoàng V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh V có 01 người con chung tên Thái Thuỳ Linh, sinh ngày 03/11/2012, hiện con đang sống chung với chị. Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh V có nhận chuyển nhượng 01 phần đất ngang 10m x dài 50m tổng diện tích 500m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trên phần đất có 01 căn nhà tiền chế ngang 4,5 x dài 12m, tổng giá trị nhà, đất là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); 02 chiếc xe máy, 01 chiếc giá trị 20.000.000 đồng do anh V đang quản lý và 01 chiếc xe máy giá trị 10.000.000 đồng do chị đang quản lý; Số tiền 110.000.000 đồng cổ đất của ông Nguyễn Văn H.

Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là nhà, đất và 02 chiếc xe máy, đối với số tiền 110.000.000 đồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

mà chị và anh V tự thoả thuận. Nay do chị và anh V đã thoả thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung nên chị rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung với anh V là nhà, đất và 02 chiếc xe máy. Đối với tất cả các tài sản chung chị và anh V tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị có yêu cầu anh V có nghĩa vụ chia đôi cùng chị trả cho chị Nguyễn Bảo Tr 10.000.000 đồng, ông Trần Văn Hà 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng, anh Trần Văn B số tiền vay vốn 50.000.000 đồng và nợ bà Ph 05 chỉ vàng 24 kara. Tuy nhiên, nay giữa chị và anh V, chị Tr, ông Hà, anh Biên, bà Ph đã thoả thuận được với nhau nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Thái Hoàng V trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Q kết hôn vào năm 2010 đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn anh và chị Q chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng anh và chị Q không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh và chị Q đã sống ly thân từ tết nguyên đán năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Q có 01 người con chung tên Thái Thuỳ Linh, sinh ngày 03/11/2012, hiện con đang sống chung với chị Q. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con tự anh sẽ cấp dưỡng mà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về tài sản chung giữa anh và chị Q gồm có: 01 phần đất ngang 10m x dài 50m tổng diện tích 500m<sup>2</sup> phần đất tọa lạc tại ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trên phần đất có 01 căn nhà tiền chế, ngang 4,5 x dài 12m, tổng giá trị nhà, đất là 430.000.0000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); 02 chiếc xe máy, 01 chiếc giá trị 20.000.000 đồng do anh đang quản lý và 01 chiếc xe máy giá trị 10.000.000 đồng do chị Q đang quản lý; Số tiền 110.000.000 đồng cổ đất của ông Nguyễn Văn H. Đối với các tài sản trên anh và chị Q đã thống nhất thoả thuận được với nhau nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Q có nợ chị Nguyễn Bảo Tr 10.000.000 đồng, nợ ông Trần Văn Hà 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng, nợ anh Trần Văn B số tiền vay vốn 50.000.000 đồng và nợ bà Phạm Mỹ Ph

05 chỉ vàng 24 kara. Đối với số nợ này anh, chị Q và chị Tr, bà Ph, ông Hà, anh Biên đã thoả thuận được với nhau nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Hà trình bày:*

Ngày 17/11/2022 ông có làm đơn yêu cầu gửi đến Toà án nhân dân huyện Cái Nước để yêu cầu chị Q và anh V có nghĩa vụ trả cho ông số tiền nợ 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tương đương 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, giữa ông và chị Q, anh V đã thoả thuận chị Q sẽ đứng ra trả nợ cho ông, nên ông rút lại toàn bộ yêu cầu đối với chị Q và anh V.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn B trình bày:*

Ngày 17/11/2022 anh có làm đơn yêu cầu gửi đến Toà án nhân dân huyện Cái Nước để yêu cầu chị Q và anh V trả cho anh số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm tính từ ngày 24/7/2018 đến khi Toà án xét xử vụ án, tiền vốn và lãi đến ngày 27/7/2023 anh chỉ lấy 95.000.000 đồng. Tuy nhiên, giữa anh và chị Q, anh V đã thoả thuận chị Q đứng ra trả nợ cho anh nên anh rút lại toàn bộ yêu cầu đối với chị Q và anh V, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Mỹ Ph trình bày:*

Ngày 14/11/2022 bà có làm đơn yêu cầu chị Q và anh V trả cho bà 05 chỉ vàng 24 kara và lãi suất 20%/năm tính từ đầu năm 2018 đến ngày 14/11/2022. Tuy nhiên, nay bà và chị Q, anh V đã thoả thuận được với nhau về việc trả nợ, anh V sẽ đứng ra trả cho bà nên bà rút lại toàn bộ yêu cầu đối với anh V và chị Q, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Tú Q là ông Nguyễn Văn Tr trình bày:*

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Q và anh V đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V; Giao con chung cho chị Trần Tú Q tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung chị Q và anh V tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như thời gian giải quyết, xác định tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, hòa giải.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V. Về con chung: Giao con chung tên Thái Thuỳ Linh, sinh ngày 03/11/2012 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Đình chỉ yêu cầu của chị Q đối với anh V về việc chia phần đất có diện tích 500m<sup>2</sup>, căn nhà tiền chế có diện tích 54m<sup>2</sup> cùng toạ lạc tại ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và 02 chiếc xe máy.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trần Văn Hà về việc yêu cầu chị Q và anh V trả 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Trần Văn B về việc buộc chị Q và anh V trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 24/7/2018 đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Phạm Mỹ Ph về việc buộc chị Q và anh V trả 05 chỉ vàng 24 kara và lãi suất 20%/năm tính từ đầu năm 2018 đến ngày 14/11/2022.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện anh Thái Hoàng V có địa chỉ tại Ấp CG, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Bảo Tr và ông Trần Văn Hảo, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Tr, ông H, vắng mặt không có lý do.

Bà Phạm Mỹ Ph, chị Nguyễn Bảo Tr, ông Trần Văn Hảo, ông Trần Văn Hà, anh Trần Văn B đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Tr, ông H vắng mặt không có lý do, bà Ph, ông Hà, anh Biên có đơn xin giải quyết vắng mặt cùng đề ngày 27/7/2023. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà Ph, chị Tr, ông H, ông Hà, anh Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh V thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị Q và anh V đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q và anh V đều thống nhất ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Q và anh V thống nhất xác định có 01 người con chung là Thái Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012, hiện nay con đang sống với chị Q. Sau khi ly hôn chị Q và anh V đã thống nhất thỏa thuận giao con cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Thái Thùy Linh thì cháu Linh trình bày nguyện vọng muốn được sống với chị Q sau khi chị Q và anh V ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của chị Q và anh V phù hợp với nguyện vọng của cháu Linh, đồng thời việc thỏa thuận của chị Q và anh V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao con chung Thái Thùy Linh cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung:

[4.1] Tại đơn khởi kiện chị Q yêu cầu chia tài sản chung với anh V gồm phần đất có diện tích 500m<sup>2</sup>, căn nhà tiền chế có diện tích 54m<sup>2</sup> cùng toạ lạc tại ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và 02 chiếc xe máy. Đến ngày 27/7/2023 chị Q có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu chia tài sản chung do giữa chị Q và anh V đã thỏa thuận được với nhau, anh V cũng thống nhất không

yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của chị Q đối với anh V là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị Q đối với anh V về việc chia phần đất có diện tích 500m<sup>2</sup>, căn nhà tiền chế có diện tích 54m<sup>2</sup> cùng tọa lạc tại ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và 02 chiếc xe máy, án phí chia tài sản chung chị Q đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[4.2] Đối với số tiền 110.000.000 đồng cổ đất của ông Nguyễn Văn H, chị Q và anh V không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vợ chung:

[5.1] Vào ngày 14/11/2022 bà Phạm Mỹ Ph có đơn yêu cầu độc lập buộc chị Q và anh V có nghĩa vụ trả 05 chỉ vàng 24 kara và tiền lãi 20%/năm tính từ đầu năm 2018 đến ngày 14/11/2022. Ngày 17/11/2022 ông Trần Văn Hà có đơn yêu cầu độc lập buộc chị Q và anh V trả 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng, anh Trần Văn B có đơn yêu cầu độc lập buộc chị Q và anh V trả số tiền vay 50.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ 24/7/2018 đến khi Toà án xét xử vụ án. Đến ngày 27/7/2023 bà Ph, ông Hà và anh Biên có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu đối với chị Q và anh V do giữa chị Q, anh V, anh Biên, ông Hà, bà Ph đã thoả thuận được với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút lại toàn bộ yêu cầu đối với chị Q và anh V của bà Ph, ông Hà, anh Biên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Ph đối với chị Q và anh V về việc buộc chị Q và anh V trả 05 chỉ vàng 24 kara và lãi suất 20%/năm tính từ đầu năm 2018 đến ngày 14/11/2022; Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trần Văn Hà về việc yêu cầu chị Q và anh V trả 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Trần Văn B về việc buộc chị Q và anh V trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 24/7/2018 đến khi Toà án xét xử vụ án. Đối với số tiền tạm ứng án phí bà Ph và anh Biên đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[5.2] Đối với việc chị Q và anh V xác định có nợ chị Nguyễn Bảo Tr số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu chia đôi để trả cho chị Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại “GIẤY ĐIỀU CHỈNH” không đề ngày chị Tr trình bày chị Q và anh V có nợ chị Tr số tiền 13.950.000 đồng, tuy nhiên chị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết do chị Q và anh V đã thanh Toán xong cho chị Tr, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên tòa có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Do chị Q và anh V thuận tình ly hôn trước khi Toà án mở phiên tòa nên án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Q và anh V mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Q có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 9.300.000 đồng, sau khi đối trừ chị Q được nhận lại 9.225.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phạm Mỹ Ph có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 667.000 đồng, anh Trần Văn B có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

[1] Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Q và anh V, giao con chung Thái Thuỳ Linh, sinh ngày 03/11/2012 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Thái Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung:

Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Tú Q đối với anh Thái Hoàng V về việc chia phần đất có diện tích 500m<sup>2</sup>, căn nhà tiền chế có diện tích 54m<sup>2</sup> cùng toạ lạc tại ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và 02 chiếc xe máy.

[4] Về nợ chung:

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Phạm Mỹ Ph đối chị Q và anh V về việc buộc chị Q và anh V trả 05 chỉ vàng 24 kara và lãi suất 20%/năm tính từ đầu năm 2018 đến ngày 14/11/2022.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trần Văn Hà về việc yêu cầu chị Q và anh V trả 03 chỉ vàng 24 kara và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Trần Văn B về việc buộc chị Q và anh V trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 24/7/2018 đến khi Toà án xét xử vụ án.

[5] Về án phí:

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Q có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008131 ngày 19/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ được nhận lại 9.225.000 đồng (Chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phạm Mỹ Ph không phải chịu án phí, bà Ph có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 667.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008598 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Anh Trần Văn B không phải chịu án phí, anh Biên có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008585 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Trần Tú Q và anh Thái Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Mỹ Ph, chị Nguyễn Bảo Tr, ông Nguyễn Văn Hảo, ông Trần Văn Hà, anh Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**